

Số: 01/DB-TTĐVNN

Phú Vang, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**DỰ KIẾN TÌNH HÌNH
SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ
VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2021-2022**

I. Nhận định xu hướng thời tiết ảnh hưởng đến sản xuất

Theo nhận định của Đài Khí tượng thủy văn Thừa Thiên Huế, vụ Đông Xuân 2021-2022:

Từ tháng 01-3/2022, có khả năng chịu ảnh hưởng của 01 cơn ATNĐ trên Biển Đông nhưng xác suất xuất hiện là không cao và khoảng 6-11 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường nên có khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng, cục bộ có nơi mưa vừa, mưa to đặc biệt trong tháng 01, lượng mưa các địa phương ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 10-25% so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ, ảnh hưởng đến tiến độ gieo sạ lúa trà đầu.

II. Tình hình sinh vật gây hại đến ngày 20/12/2021

1. Trên lúa chét, cỏ dại

- Sâu cuốn lá nhỏ mật độ 3-5 con/m², sâu chủ yếu đang giai đoạn trưởng thành, rải rác trứng.
- Rầy nâu, lưng trắng mật độ 30-50 con/m², rầy giai đoạn tuổi 2-3, rải rác trưởng thành.
- Bệnh khô vằn tỷ lệ bệnh 3-5%, bệnh cấp 1-3.
- Bệnh đạo ôn tỷ lệ 5-10%, bệnh cấp 1-3
- Bệnh lem lép hạt lúa tỷ lệ bệnh 5-10%, bệnh cấp 1-3.
- Ốc bươu vàng mật độ phổ biến 3-5 con/m², nơi cao 20-40 con/m², ốc giai đoạn trưởng thành-trứng, ốc con.

Ngoài ra, các đối tượng gây hại khác như: Sâu keo, sâu cuốn lá lớn, bệnh đốm nâu,... mật độ và tỷ lệ bệnh thấp.

2. Cây rau

- Sâu ăn lá (sâu xanh, sâu khoang) gây hại rải rác, cục bộ nơi cao mật độ 1-3 con/m².
- Các đối tượng sinh vật như bệnh thối gốc, khô đầu lá, thán thư, rệp muội, ... gây hại rải rác mật độ, tỷ lệ thấp.

III. Dự kiến tình hình sinh vật gây hại chính trên một số cây trồng chính vụ Đông Xuân 2021-2022

1. Cây lúa

1.1. Ốc bươu vàng

Ốc bươu vàng sinh sản gia tăng mật độ nhanh, phát sinh gây hại từ giai đoạn lúa mọc mầm đến đẻ nhánh, nhất là trên những ruộng thấp trũng tù đọng nước, ruộng làm đất không bằng phẳng,...

1.2. Dòi đục nõn

Có khả năng phát sinh gây hại nặng giai đoạn mạ đẻ nhánh trên các chân ruộng thấp trũng hay bị ngập nước, ruộng không bằng phẳng.

1.3. Chuột hại

Do đồng ruộng ít ngập nước, cỏ dại và lúa chết phát triển mạnh cung cấp nguồn thức ăn phong phú, chuột thường xuyên có mặt trên đồng ruộng với khả năng sinh sản nhanh, thành thực sớm nên có khả năng gia tăng mật số, phát tán lây lan ở nhiều địa phương, nhất là các vùng công tác tổ chức diệt chuột không liên tục, đồng bộ; các chân ruộng gần cồn mô mã, đê đập, ...

1.4. Sâu cuốn lá nhỏ: Gồm các lúa chính sau:

- Lúa 1: Vũ hoá ngày 15-25/12/2021, sâu non nở gây hại trên mạ giống dài ngày.
- Lúa 2: Vũ hoá ngày 14/01-24/01/2022, sâu non nở gây hại trên mạ giống dài ngày và lúa trà đầu đang mạ
- Lúa 3: Vũ hoá ngày 13/02-23/02/2022, sâu non nở gây hại lúa đại trà đang giai đoạn đẻ nhánh.
- Lúa 4: Vũ hoá ngày 15/3-25/3/2022, sâu non nở gây hại lúa đang giai đoạn đẻ nhánh- làm đồng.
- Lúa 5: Vũ hoá ngày 13/4-23/4/2022, sâu non nở gây hại lúa đang giai đoạn trở chín.

Chú ý: Điều tra theo dõi sâu cuốn lá vũ hóa lúa 4,5 trên trà lúa chính vụ để có biện pháp quản lý, phòng trừ bảo vệ lá đồng

1.5. Rầy nâu, lưng trắng: Có thể xuất hiện các lúa chính sau:

Lúa 1: Phát sinh gây hại từ 10-20/02/2022, gây hại trên lúa đại trà giai đoạn mạ đẻ nhánh, mật độ thấp.

Lúa 2: Phát sinh gây hại từ 12-22/03/2022, gây hại trên lúa giai đoạn lúa đẻ nhánh-làm đồng.

Lúa 3: Phát sinh gây hại từ 12-22/4/2022, gây hại trên lúa giai đoạn trở-chín, mật độ gia tăng nhanh, diện phân bố rộng, có khả năng gây cháy rầy cuối vụ trên các giống nhiễm, các ruộng gieo sạ dày.

- Cần tăng cường điều tra, theo dõi đánh giá diễn biến mật độ rầy, diện phân bố nhất là các vùng rầy gây hại nặng hàng năm để có biện pháp quản lý rầy và phòng trừ kịp thời.

1.6. Nhện gié: Phát sinh gây hại từ giai đoạn làm đồng đến trở chín, nhất là trên các chân ruộng có tầng canh tác mỏng, ruộng không chủ động nước, khô hạn, chăm sóc và bón phân kém, ...

1.7. Sâu đục thân bướm 2 chấm: Có khả năng gây hại nặng cục bộ ở giai đoạn lúa làm đồng - trở, ảnh hưởng đến năng suất, nhất là trên trà muộn. Cần điều tra, theo dõi lúa sâu vũ hoá vào cuối tháng 3 và đầu tháng 4 để đánh giá mật độ sâu non và có biện pháp chỉ đạo.

1.8. Bệnh đạo ôn

- Bệnh đạo ôn lá: Gây hại giai đoạn mạ-đẻ nhánh, bệnh phát sinh gây hại nặng và gây cháy lá khi gặp điều kiện thời tiết thuận lợi, nhất là trên các giống nhiễm (Nếp địa phương, Xi23, BT7,...) gieo cấy ở các chân ruộng vùng ven đầm phá, chân ruộng có tầng canh tác mỏng, bón phân không cân đối, bón thừa đạm, ...

- Bệnh đạo ôn cổ bông, cổ gié: gây hại giai đoạn lúa trở, gây hiện tượng bông bạc hoặc khô gié. Bệnh có khả năng gây hại nặng, ảnh hưởng đến năng suất trên các chân ruộng không phun phòng, phun phòng muộn hoặc phun không đúng kỹ thuật, không đảm bảo lượng nước trên đơn vị diện tích.

1.9. Lem lép hạt: Có 2 nhóm nguyên nhân chính sau:

- Do điều kiện ngoại cảnh tác động: Thường phát sinh gây hại trên các chân ruộng bón nhiều phân đạm, ruộng bị nhiễm chua phèn; hoặc các giai đoạn xung yếu (trở phơi màu) gặp thời tiết không thuận lợi như: mưa, nắng nóng nhiệt độ cao, ẩm độ không khí thấp, ... ảnh hưởng đến quá trình thụ phấn, thụ tinh làm tăng tỷ lệ lép hạt.

- Do các sinh vật gây hại (nấm, vi khuẩn, nhện gié): Phát sinh gây hại trên các ruộng bị nhện gié gây nặng, không phun phòng hoặc phun phòng trừ nấm, vi khuẩn quá sớm (giai đoạn lúa ôm đòng) hoặc quá muộn (phun muộn khi lúa đã trở hoàn toàn) gây lem lép hạt.

1.10. Bệnh khô vằn, thối thân, thối bẹ lá đòng: Bệnh phát sinh gây hại trong điều kiện thời tiết nóng ẩm, giai đoạn lúa đứng cái làm đòng đến trở chín, bệnh gây hại nặng trên các chân ruộng gieo sạ dày, ruộng thấp trũng, tù đọng nước, chua phèn,...

1.11. Bệnh bạc lá lúa: Bệnh thường gây hại mạnh trong điều kiện thời tiết nóng ẩm, nhất là sau các đợt mưa, bão. Bệnh gây hại nặng từ giai đoạn lúa làm đòng đến trở chín, trên các giống nhiễm (BT7, HN6, X21,...) ruộng nhiễm chua phèn, bón nhiều đạm,...

Ngoài ra, các số đối tượng dịch hại khác như bệnh bệnh vàng lá tạm thời, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh đốm nâu, ... gây hại rải rác, cục bộ một số vùng.

2. Rau màu các loại

2.1. Sâu tơ, sâu xanh da láng, sâu xanh bướm trắng: Gây hại từ khi gieo đến khi thu hoạch trên các loại rau thuộc họ thập tự (cải bẹ xanh, bẹ trắng, ...), họ bầu bí, ném, hành lá, ... Sâu non ăn lá, khi mật độ cao làm lá xơ xác ảnh hưởng đến năng suất và thương phẩm. Sâu có tính kháng thuốc cao, phát dục nhiều tuổi, gây hại nhiều loại cây trồng nên rất khó phòng trừ.

2.2. Bọ nhảy: Bọ nhảy gây hại trên các loại cây thuộc họ thập tự. Sâu non hại rễ, củ, trưởng thành gây hại lá, khi mật độ cao gây hại nặng làm lá vàng, cây còi cọc phát triển kém. Bọ nhảy tập trung gây hại quanh năm, thời gian gây hại nặng vào giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5.

2.3. Bệnh sương mai: Gây hại trên cà, mướp đắng (khổ qua), dưa leo, bầu, bí,... Bệnh hại nặng khi thời tiết thay đổi, nhất là sau các đợt không khí lạnh tăng cường, trời mưa phùn có nhiều sương mù. Bệnh làm hỏng lá, bệnh nặng có thể làm chết toàn bộ vườn cây.

2.4. Bệnh thán thư, cháy lá rau, ớt:

Nấm gây bệnh thán thư, cháy lá rau (*Colletotrichum sp.*) là một loài nấm đa thực. Nó phát sinh và gây hại trên rất nhiều cây trồng (cây rau màu, cây ăn quả, cây công nghiệp, ...). Khi nấm xâm nhập và gây hại khiến cho cả thân, lá, quả cây trồng đều bị xâm nhập và thiệt hại đáng kể (lá khô rụng, cành héo úa, quả thối hỏng, ...). Thời tiết nóng và thường kèm mưa là điều kiện thích hợp cho nấm phát sinh phát triển và gây hại rau màu. Nấm có khả năng kháng thuốc cao nên việc phòng bệnh còn gặp rất nhiều khó khăn và không đạt hiệu quả cao.

Ngoài những đối tượng sinh vật gây hại trên còn xuất hiện một số đối tượng dịch hại khác như:

- Thời kỳ đầu vụ (giai đoạn cây con): Điều tra theo dõi sâu xám hại gốc, sâu khoang, sâu cuốn lá, rầy, rệp, bệnh đốm lá, nhóm bệnh héo rũ (lở cổ rễ, thối đen rễ,...), bệnh phấn trắng, ...

- Thời kỳ cuối vụ (giai đoạn phát triển củ, quả, hạt): Điều tra theo dõi nhện đỏ, bọ phấn, bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, bệnh chết dây vàng lá, bệnh thối hoa rụng quả,...

3. Cây sắn

- Nhện đỏ, bọ phấn, rệp sáp bột hồng, bệnh chổi rồng: Có khả năng phát sinh gây hại từ tháng 4 đến tháng 8 (cao điểm gây hại vào tháng 5-7), nhất là trên các vùng cao khô hạn, ruộng chăm sóc, bón phân kém, ... gây hại nặng gây vàng lá và rụng sớm, ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển và năng suất cây sản.

- Bệnh đốm lá, bệnh thán thư, cháy nhựa thân,... thường phát sinh gây hại sau các đợt mưa nắng xen kẽ, có khả năng gây hại nặng cục bộ.

- Cần chú ý theo dõi và phát hiện bệnh khảm lá sản để có biện pháp khoanh vùng, quản lý sớm.

4. Cây lạc

- Sâu xám:Sâu gây hại ở giai đoạn đầu vụ đến giữa tháng 3 tại các vùng đất bãi.

- Sâu khoang, sâu xanh:Sâu phát sinh gây hại từ giai đoạn cây con, gây hại nặng từ khi lạc phân cành ra hoa.

- Bệnh héo rũ do các loại nấm, tuyến trùng gây hại (mốc đen, mốc trắng, lở cổ rễ, thối đen rễ,...): gây hại chủ yếu giai đoạn cây con đến ra hoa đâm tia. Bệnh thối tia, thối củ (do nấm *Pythium*, *Rhizoctonia*,...) gây hại từ cây con đến củ già, hại nặng từ khi ra hoa đâm tia rộ đến quả vào chắc.

- Bệnh héo xanh vi khuẩn: Bệnh phát sinh gây hại nặng ở giai đoạn từ đâm tia đến lạc có quả non. Bệnh phát sinh gây hại nặng trong điều kiện nắng mưa xen kẽ, đất ẩm ướt thoát nước kém.

Ngoài ra, các sinh vật gây hại khác như: Bệnh đốm nâu, đốm đen, đốm vòng, rệp... mức độ hại nhẹ ít ảnh hưởng tới năng suất lạc.

5. Trên cây hoa (sen, cúc,...)

- Bệnh thán thư: Phát sinh gây hại sau các đợt mưa, nắng xen kẽ, đặc biệt ở các ruộng (hồ) bón phân không cân đối, chăm sóc kém.

- Bệnh thối thân, thối rễ sen (*Pythium* spp.): đây là loài nấm có nguồn gốc thủy sinh, tồn tại trong đất, nước, phát tán lây lan bằng du động bào tử ở trong môi trường đất, nước, xâm nhiễm vào tế bào lá, thân rễ cây sen để gây bệnh.

- Bệnh héo vàng (*Fusarium* sp.): Phát sinh gây hại nặng trên cây hoa cúc khi thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều, ở vườn chăm sóc kém, bón phân không cân đối.

- Bệnh đốm lá: Phát sinh gây hại trong điều kiện ẩm độ cao, mưa nhiều, bón phân không cân đối, vườn vệ sinh kém.

- Rệp: Phát sinh gây hại quanh năm, đặc biệt gây hại nặng khi thời tiết khô nóng, trên những vườn vệ sinh kém, bón phân không cân đối hợp lý.

- Bọ trĩ: Phát sinh gây hại quanh năm, trên những vườn bón phân không cân đối hợp lý, vườn vệ sinh kém.

IV. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo phòng trừ

1. Trên cây lúa

1.1. Ốc bươu vàng

Thu gom ốc và ổ trứng tiêu diệt để hạn chế mật độ ngay từ đầu vụ, sử dụng lưới chắn ốc để hạn chế ốc lây lan theo nguồn nước. Khi ốc gây hại với mật độ cao cần xử lý bằng các loại thuốc có độc tính thấp, ít ảnh hưởng đến môi trường và động vật thủy sinh.

1.2. Dòi đục nõn

Làm đất kỹ bằng phẳng, tránh đọng nước cục bộ. Khi phát hiện dòi đục nõn gây hại, cần tháo cạn nước trong ruộng để hạn chế thiệt hại. Trường hợp nếu dòi gây hại mật độ cao tiến hành phun trừ bằng các loại thuốc hóa học và chăm sóc, bón phân để cây lúa phục hồi phát triển.

1.3. Chuột hại

- Phát động phong trào diệt chuột toàn dân bằng mọi biện pháp, diệt chuột liên tục, đồng bộ bằng các loại bẫy (bẫy kẹp, bẫy bán nguyệt, thuốc diệt chuột sinh học,...) để hạn chế mật độ ngay từ đầu vụ.

- Khuyến khích sử dụng các loại thuốc nguồn gốc sinh học, ít độc đối với con người, động vật và môi trường sinh thái. Nghiêm cấm sử dụng điện để diệt chuột dưới mọi hình thức.

1.4. Sâu cuốn lá, sâu đục thân, sâu xanh, sâu phao, sâu cắn gié, ...)

Thường xuyên theo dõi tình hình sinh trưởng cây trồng và diễn biến sâu bệnh phát sinh gây hại để có quyết định xử lý đồng ruộng và chỉ sử dụng thuốc trừ sâu khi thật cần thiết (hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng thuốc trừ sâu trong thời gian sau sạ 0- 40 ngày).

1.5. Rầy các loại (rầy nâu, lưng trắng,...)

- Cần tăng cường điều tra, giám sát đồng ruộng, theo dõi rầy chặt chẽ nhất là các ổ rầy hàng năm, đánh giá mật độ để chỉ đạo phun trừ khi mật độ rầy >1.500 con/m², rầy giai đoạn tuổi 1-2. Cần chú ý chế độ chăm sóc, bón phân đầy đủ, cân đối và hợp lý, chế độ nước để hạn chế sâu phát triển và tăng khả năng chống chịu cho cây lúa. Khi sâu hại phát sinh đến mật độ cần phải phòng trừ, sử dụng các loại thuốc điều hòa sinh trưởng côn trùng để hạn chế nguy cơ bộc phát và bảo vệ các loài thiên địch.

- Tùy theo giai đoạn phát dục của rầy để chỉ đạo sử dụng các loại thuốc phù hợp, thường xuyên luân phiên các loại thuốc hóa học với nhau để hạn chế tính kháng thuốc của rầy.

1.6. Nhện gié

- Thực hiện vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch tàn dư thực vật, cỏ dại, bờ thửa, mương nước; sạ bờ trước khi gieo sạ để hạn chế nơi cư trú của nhện, đất ruộng làm kỹ, san phẳng mặt ruộng.

- Tăng cường điều tra phát hiện các vết nhện gié hại trên bẹ lá từ khi lúa đứng cái-làm đòng để chỉ đạo phun trừ bằng các loại thuốc hóa học có tính thấm sâu, nội hấp để hạn chế nhện gié di chuyển vào trong bẹ lá và gia tăng mật độ giai đoạn lúa trổ.

1.7. Bệnh đạo ôn

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, khả năng phát sinh gây hại của bệnh, nhất là những ngày sáng sớm có sương mù, biên độ nhiệt độ ngày đêm chênh lệch lớn, ẩm độ không khí cao để chỉ đạo phun phòng bệnh đạo ôn lá trên các giống nhiễm như Xi23, X21, Nếp, BT7, J02 ..., ở những vùng đất cát pha, tầng canh tác mỏng bằng các loại thuốc hoá học. Khi cây lúa đang nhiễm bệnh tuyệt đối không bón phân nhất là bón phân đạm, giữ mực nước trong ruộng và tiến hành phun trừ.

- Phun phòng bệnh đạo ôn cô bông trên tất cả các giống lúa trước khi lúa trổ chạy về thưa (lúa trổ 3-5%) và phun lại lần 2 khi trổ xong (sau phun lần 1: 7 ngày) bằng các loại thuốc hoá học, chú ý phun ướt đẫm lá lúa và bông lúa.

1.8. Bệnh lem lép hạt

Hướng dẫn nông dân quản lý đồng ruộng bằng các biện pháp tổng hợp như gieo cấy đảm bảo khung lịch thời vụ, mật độ hợp lý, bón phân N:P:K cân đối, “nặng đầu nhẹ cuối”, hạn chế bón thừa đạm,... nhằm hạn chế ảnh hưởng do các yếu tố thời tiết, chua phèn, hạn chế các nấm bệnh, vi khuẩn, côn trùng gây hại. Đồng thời chỉ đạo phun phòng bệnh lem lép hạt khi lúa trổ về thưa (trổ 3-5%) và sau khi lúa trổ xong (sau phun lần 1: 7 ngày). Sau khi phun phòng bệnh lem lép hạt nếu gặp trời mưa thì tiến hành phun lại để ngăn ngừa các vi sinh vật xâm nhiễm gây bệnh.

1.9. Bệnh khô vằn, bệnh thối thân, thối bẹ lá đòng

- Gieo cây mật độ hợp lý, bón phân cân đối giúp cây lúa phát triển khoẻ, thường

xuyên vệ sinh đồng ruộng, phát dọn bờ đường, bờ thửa, mương nước để hạn chế bệnh phát sinh gây hại. Chú ý theo dõi vào giai đoạn làm đồng để phát hiện bệnh gây hại và chỉ đạo phun trừ sớm, phun kỹ vào các ổ bệnh để hạn chế bệnh lây lan trên diện rộng.

- Các chân ruộng thấp trũng, tù đọng nước, hàng năm bị chua phèn cần khuyến cáo nông dân bón vôi ($20-25 \text{ kg}/500\text{m}^2$) trước khi cày vỡ để cải tạo đất, nâng cao độ phì, thau chua trước khi gieo cấy, giúp cho cây lúa phát triển khỏe hạn chế bệnh phát sinh gây hại.

1.10. Bệnh bạc lá

Gieo sạ đúng lịch thời vụ, bón phân N:P:K cân đối, không bón thừa đạm, bón tập trung “nặng đầu nhẹ cuối”, tạo điều kiện cây lúa khỏe, tăng khả năng chống chịu bệnh ngay từ đầu vụ. Trong quá trình chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cần hạn chế làm tổn thương cây lúa vì sẽ tạo vết thương thuận lợi cho vi khuẩn lây lan xâm nhiễm gây hại. Khi bệnh mới xuất hiện, nhất là sau các đợt mưa đông khuyến cáo nông dân không bón phân đạm, chất kích thích sinh trưởng, phân bón lá và giữ mực nước trong ruộng.

2. Cây rau màu

2.1. Sâu hại

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi mật độ sâu hại và sinh vật có ích để có biện pháp quản lý, phòng trừ kịp thời. Khi mật độ sâu cao, có khả năng ảnh hưởng đến năng suất cần ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học để phun trừ. Chú ý phun thuốc phải đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng và thời gian cách ly.

2.2. Bệnh hại

Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch tàn dư cây bệnh, bón vôi trước khi cày vỡ nhằm hạn chế nguồn bệnh phát sinh, tăng cường bón lót phân chuồng hoai mục, cân đối phân N:P:K trước khi gieo trồng giúp cho cây phát triển khỏe, hạn chế bệnh phát sinh gây hại.

3. Trên cây lạc

Chăm sóc, làm cỏ, xới xáo, bón phân để cây sinh trưởng phát triển khỏe, hạn chế các đối tượng sinh vật gây hại. Khuyến cáo nông dân sử dụng các giống lạc có khả năng chống chịu với nhóm bệnh héo rũ để gieo trồng. Tăng cường điều tra theo dõi phát hiện sớm bệnh héo rũ, bệnh đốm lá, gỉ sắt, sâu ăn lá,... để có biện pháp phòng trừ kịp thời.

4. Trên cây sen

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn nông dân sản xuất cây sen phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến cáo sử dụng giống chất lượng, rõ nguồn gốc. Đối với những diện tích chuyển đổi từ đất lúa sang trồng sen cần hướng dẫn nông dân làm đất kỹ, nhuyễn bùn, đảm bảo độ sâu bùn thích hợp (>30cm); điều chỉnh mực nước hợp lý để cây sinh trưởng phát triển (mực nước quá sâu sẽ ảnh hưởng đến phát triển bộ rễ cây sen). Tăng cường bón phân chuồng hoai mục, chất hữu cơ. Đối với vùng đất chua phèn trước khi làm đất để gieo trồng cần bón vôi bột (400 kg/ha) để cải tạo, nhằm hạn chế chua phèn gây ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển cây sen.

- Đối với bệnh thán thư, thối thân thối củ gây hại cây sen: Hướng dẫn thu gom các thân, lá bị bệnh đem tiêu hủy, tháo cạn nước trong ruộng (để tăng khả năng lá tiếp xúc với thuốc) và phun trừ bằng các loại thuốc hóa học: Ridomil Gold 68 WP, Antracol 700WP, Score 250ND, Aliette 80WP,... sau 3 ngày phun thuốc nếu bệnh ngừng phát triển đưa nước vào ruộng (mực nước 2/3 chiều cao cây sen) và chăm sóc, tăng cường bón thêm phân kali clorua để cây hồi phục và phát triển.

Trên đây là dự kiến tình hình phát sinh, phát triển một số đối tượng gây hại chính trên một số cây trồng. Tuy nhiên khả năng phát sinh và gây hại của các đối tượng còn phụ thuộc vào diễn biến thời tiết, biện pháp canh tác cụ thể của từng địa phương và hộ gia đình.

V. Đề nghị:

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các HTX triển khai sản xuất Đông Xuân 2021- 2022 đúng lịch thời vụ theo chỉ đạo của UBND huyện đồng thời nắm bắt kịp thời diễn biến dịch hại trên đồng ruộng để có biện pháp quản lý ngay từ đầu vụ.

- Các địa phương tiến hành diệt chuột, ốc bươu vàng đồng loạt, tập trung để hạn chế mật độ trước khi xuống vụ sản xuất.

- Trong quá trình chỉ đạo sản xuất, Trung tâm DVNN huyện Phú Vang sẽ có thông báo cụ thể từng giai đoạn xung yếu của cây trồng và tình hình sâu bệnh hại cao điểm giúp cho các địa phương tổ chức phòng trừ đạt hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- Các đại lý kinh doanh thuốc BVTV đóng trên địa bàn phối hợp với Trung tâm để cung ứng kịp thời, đầy đủ số lượng, chủng loại và chất lượng thuốc BVTV, đảm bảo phục vụ sản xuất đồng thời phải hướng dẫn cho nông dân khi mua thuốc để sử dụng phải đúng thuốc, an toàn và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT&BVTV TT-Huế (b/c);
- UBND Huyện (b/c)
- Ô. Nguyễn Văn Chính- PCT UBND huyện (b/c);
- Phòng NN&PTNT (p/h);
- GD, các PGĐ;
- Đài Truyền thanh huyện (nhờ t.báo);
- Các xã, HTX (t/hiện);
- Lưu (VT, KT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hữu Danh